

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - ÁNH SÁNG SOI ĐƯỜNG THỰC HIỆN KHÁT VỌNG PHỒN VINH, HẠNH PHÚC TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

PGS, TS ĐẶNG QUANG ĐỊNH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày tiếp nhận: 10/3/2025 Ngày bình duyệt: 20/5/2025 Ngày duyệt đăng: 15/6/2025

● **Tóm tắt:** Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, qua đó hình thành hệ thống giá trị nhân bản, khuyến khích khát vọng phồn vinh gắn liền với tinh thần tự lực, tự cường. Tư tưởng ấy đặt con người là trung tâm, thúc đẩy phát triển toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Đồng thời, quan điểm “vì dân, với dân, của dân” tạo nền tảng vững chắc cho chủ trương đổi mới sáng tạo, đoàn kết dân tộc và hội nhập quốc tế. Trong kỷ nguyên mới, ánh sáng ấy tiếp tục soi đường, định hướng chiến lược phát triển bền vững, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

● **Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh, kỷ nguyên vườn mình, dân tộc, Việt Nam

1. Giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc Việt Nam, suốt cuộc đời mình, Người đã cống hiến không mệt mỏi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, đóng góp to lớn vào phong trào giải phóng nhân dân lao động trên toàn thế giới. Người là hiện thân cho những giá trị tốt đẹp của nhân loại, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trái tim và khối óc của Người luôn hướng về dân tộc Việt Nam, thấu hiểu và chia sẻ lý tưởng của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho nhân loại và dân tộc Việt Nam một di sản tinh

thần vô giá, đó là hệ thống lý luận sâu sắc, toàn diện về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người và giải phóng nhân loại. Tư tưởng của Người khơi dậy khát vọng khắng định bản sắc văn hóa và thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc, tạo nên một sức mạnh đoàn kết quốc tế dựa trên tôn trọng và công bằng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành nền tảng cho việc xây dựng một xã hội công bằng, văn minh, nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội phát triển toàn diện và đóng góp vào sự tiến bộ chung của nhân loại. Những quan điểm về tự do, bình đẳng, bác ái và đoàn kết quốc tế cùng với cuộc đời hoạt động cách mạng sôi động đã làm cho Hồ Chí Minh không

chỉ trở thành lãnh tụ của dân tộc Việt Nam mà còn là người bạn, người thầy của các phong trào giải phóng dân tộc và giai cấp công nhân khắp năm châu.

Tư tưởng của Người hình thành những nguyên tắc cơ bản về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, khuyến khích tự lực, tự cường và phát huy toàn diện sức mạnh của nhân dân. Những nguyên tắc này không chỉ giúp Việt Nam đối phó với các thách thức trong bối cảnh hội nhập quốc tế mà còn tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nhân văn và công bằng. Từ đó, đất nước hướng tới mục tiêu xây dựng một xã hội giàu mạnh, văn minh, nơi mà mỗi cá nhân đều có cơ hội phát triển và được bảo đảm quyền lợi. Qua đó, tạo nền tảng cho việc lãnh đạo cách mạng và xây dựng các chính sách phát triển dựa trên thực tiễn, đảm bảo sự đồng thuận và toàn diện trong tiến trình đổi mới.

Tại khóa họp lần thứ 24 (Paris, Pháp, 20/10 - 20/11/1987), nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại hội đồng UNESCO đã ban hành Nghị quyết 24C/18.65 chính thức ca ngợi Người là “một biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc”¹, đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam và góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Từ Đại hội lần thứ VI (1986) đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định tư tưởng Hồ Chí Minh là “kim chỉ nam” cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trên ba nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, tự lực, tự cường - giá trị cốt lõi được Đảng cụ thể hóa thành chính sách khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng “dĩ công vi thượng” và “lấy dân làm gốc” dẫn dắt việc mở cửa hội nhập, thu hút vốn, công nghệ và quản trị quốc tế, đồng thời phát huy nội lực qua phong trào “quốc doanh đổi mới, tư nhân khởi nghiệp, hợp tác xã phát triển”.

Thứ hai, đoàn kết toàn dân - bài học tư tưởng quan trọng đã tạo nên khối đại đoàn kết dân tộc, từ đồng bằng đến miền núi, từ kiều bào ở nước ngoài đến người dân tộc thiểu số. Đảng và Nhà nước triển khai các chương trình giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, huy động sức mạnh cộng đồng, thể hiện tinh thần “đoàn kết để phát triển” mà Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh.

Thứ ba, tinh thần cách mạng - nghĩa là dám nhìn thẳng sự thật, nói rõ sự thật và sửa chữa sai lầm. Nguyên tắc “phê bình và tự phê bình” đã đi vào cuộc sống, trong xây dựng hệ thống chính trị, góp phần vào thành công chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2. Vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh thời kỳ đổi mới đất nước

Trên nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, qua các nhiệm kỳ từ Đại hội lần thứ VI đến lần thứ XIII, Đảng liên tục cập nhật lý luận đổi mới: từ xác lập kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đến xây dựng nền dân chủ xã hội chủ

nghĩa. Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ được giữ gìn mà còn được phát triển sáng tạo để giải quyết những thách thức hội nhập, biến “khát vọng dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” thành hành động cụ thể, hướng tới mục tiêu phồn vinh, hạnh phúc của dân tộc trong kỷ nguyên mới.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn: “Kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố”². Có được những thành tựu to lớn đó là nhờ có đường lối phát triển đúng đắn, “phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam”³.

Từ năm 1986, với quyết tâm đổi mới toàn diện, Việt Nam đã tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội bền vững, hội nhập sâu rộng vào kinh tế toàn cầu. Quá trình này đã mang lại những bước tiến ngoạn mục cả về tăng trưởng kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố nền tảng xã hội và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế, gồm:

Thứ nhất, thành tựu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1986 - 2024

Ngay sau Đại hội lần thứ VI, Việt Nam chuyển từ kinh tế bao cấp sang kinh tế nhiều thành phần, lấy thị trường làm động lực phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tăng trưởng GDP duy trì ở mức trên 6 - 7% mỗi năm, giúp quy mô nền kinh tế mở rộng nhanh chóng. Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế, năm 2023, GDP của Việt Nam đạt 433,3 tỷ USD, đứng thứ 5 Đông Nam Á và 34 thế giới; năm 2024, tăng lên 476,3 tỷ USD⁴, thứ 33 toàn cầu. Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt khoảng 4.700 USD⁵, tăng 377 USD so với năm trước, đưa Việt Nam tiến gần đến vị thế nước thu nhập trung bình cao. Việt Nam cũng liên tục nằm trong top 5 quốc gia có tốc độ tăng trưởng GDP lớn nhất toàn cầu giai đoạn 1986 - 2022.

Thứ hai, hội nhập thương mại quốc tế

Với chính sách mở cửa, Việt Nam trở thành một trong hai mươi nền kinh tế hàng đầu về quy mô thương mại⁶. Xuất siêu kỷ lục, nền công nghiệp chế biến chế tạo phát triển, chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng thâm nhập sâu vào Việt Nam. Điều này không chỉ giúp ổn định cán cân thanh toán, mà còn tạo ra hàng triệu việc làm chất lượng cao, thu hút công nghệ, đầu tư trực tiếp nước ngoài và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước.

Thứ ba, gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội

Thành công kinh tế luôn song hành với chính sách an sinh xã hội. Chính phủ dành nguồn lực ổn định cho y tế, giáo dục và bảo trợ xã hội, đăng ký bao phủ bảo hiểm y tế trên 92% dân số⁷, bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ khám chữa bệnh cơ bản. Tuổi thọ trung bình năm 2024 đạt 74,7 tuổi⁸, tăng

so với 73,7 tuổi năm 2023⁹, chủ yếu nhờ cải thiện điều kiện chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng. Chương trình giảm nghèo bền vững đã giúp hàng triệu người dân thoát nghèo; các chính sách hỗ trợ vùng sâu, vùng xa và đồng bào dân tộc thiểu số đã góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực và giáo dục

Việt Nam đầu tư mạnh mẽ vào giáo dục - trọng điểm của chiến lược phát triển con người. Tỷ lệ nhập học mầm non và phổ thông cơ sở gần như đạt 100%, trung học phổ thông vượt 90%. Chất lượng đào tạo đại học được cải thiện; nhiều trường lọt vào bảng xếp hạng quốc tế. Báo cáo Phát triển Con người của Liên hợp quốc (UNDP) 2023 - 2024 ghi nhận Việt Nam tăng bậc từ 115 lên 107 về chỉ số HDI¹⁰, khẳng định vị thế trong các nước đang phát triển có mức HDI cao. Giáo dục nghề nghiệp và đào tạo lại lực lượng lao động cũng được chú trọng, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện đại.

Thứ năm, hạ tầng số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Bước vào kỷ nguyên số, Việt Nam đạt tỷ lệ tiếp cận Internet khoảng 70% dân số, hơn 100 triệu thuê bao điện thoại di động, chương trình chính phủ điện tử đạt được nhiều thành tựu. Hạ tầng viễn thông phủ sóng 4G/5G tại hầu hết các địa phương, đẩy mạnh thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt. Đây là tiền đề quan trọng để chuyển đổi số quốc gia, nâng cao hiệu quả quản trị, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và người dân tiếp cận thông tin - dịch vụ công.

Thứ sáu, quan tâm sức khỏe tinh thần và hạnh phúc xã hội

Theo Báo cáo Hạnh phúc Thế giới 2024 của Gallup International, Việt Nam xếp thứ 54/143 quốc gia toàn cầu và đứng thứ 6 khu vực châu Á, tăng 11 bậc so với năm 2023¹¹. Thành tựu này cho thấy, Việt Nam không những cải thiện đời sống vật chất mà còn quan tâm đến sức khỏe tinh thần - điều kiện sống an lành, sự an tâm về an sinh xã hội. Các hoạt động văn hóa, thể thao, bản sắc cộng đồng cũng được duy trì và phát huy, góp phần nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của nhân dân.

Những điều trên khẳng định tính đồng bộ, toàn diện và bền vững của Việt Nam trước ngưỡng cửa bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc.

3. Bối cảnh mới và định hướng phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

3.1. Bối cảnh mới

Trong bối cảnh quốc tế đầy biến động, an ninh chính trị thế giới chứng kiến nhiều xung đột và chiến tranh, làm thay đổi cân bằng quyền lực giữa các quốc gia. Toàn cầu hóa chững lại do xu hướng bảo hộ gia tăng, song hợp tác khu vực và song phương vẫn tiếp tục được đẩy mạnh ở một số nơi. Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, đặc biệt trong công nghệ và kinh tế xanh, ngày càng gay gắt. Cách mạng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số với trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) tiếp tục tái cấu trúc quản lý, giáo dục

và sản xuất. Biến đổi khí hậu và các thách thức môi trường buộc Việt Nam tham gia tích cực vào các cam kết quốc tế.

Trong nước, đường lối đổi mới mang lại những chuyển biến sâu sắc: kinh tế tăng trưởng, lực lượng sản xuất được củng cố, tỷ lệ nghèo đói giảm nhanh, đời sống nhân dân được nâng cao. Các vấn đề xã hội được giải quyết hiệu quả; chính trị và xã hội ổn định; quốc phòng - an ninh được bảo đảm. Đối ngoại và hội nhập quốc tế liên tục được mở rộng, tăng cường uy tín và vị thế quốc gia. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng vững chắc. Trong bối cảnh mới, Việt Nam cần kiên định đổi mới, chủ động, linh hoạt ứng phó với các thách thức quốc tế, đồng thời phát huy thành tựu nội lực để đạt mục tiêu phát triển bền vững.

Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu ấn tượng, Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với không ít bất cập và thách thức. Về kinh tế, chất lượng tăng trưởng chưa cao, sức cạnh tranh còn yếu và thiếu bền vững; kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; nhiều doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp nhà nước vẫn hoạt động kém hiệu quả; ô nhiễm môi trường ở nhiều nơi nghiêm trọng; công tác quản lý, điều tiết thị trường còn nhiều bất cập.

Tốc độ già hóa dân số nhanh đặt áp lực lớn lên hệ thống an sinh; khoảng cách giàu nghèo ngày càng gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và các dịch vụ công khác vẫn còn nhiều hạn chế; văn hóa, đạo đức xã hội có dấu hiệu xuống cấp; tội phạm và các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Đặc biệt, tình trạng tham nhũng, lãng phí cùng với sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối

sống vẫn tồn tại trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Lĩnh vực an ninh chính trị, các thế lực thù địch tìm mọi thủ đoạn “diễn biến hòa bình” để phá hoại; nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ cũng như giữ vững môi trường hòa bình, ổn định đang là nhiệm vụ rất nặng nề. Trong bối cảnh đó, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, Việt Nam cần nhận diện rõ các thách thức, khó khăn để đề ra giải pháp kịp thời, vững chắc, hướng tới sự phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

3.2. Định hướng phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, xây dựng mô hình phát triển toàn diện, hài hòa, bền vững

Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, định hướng phát triển bền vững không chỉ đơn thuần là tăng trưởng kinh tế mà còn hướng tới xây dựng một xã hội toàn diện, hài hòa và nhân văn. Mô hình phát triển này đặt con người làm trung tâm, đảm bảo mọi thành tựu của phát triển đều hướng đến cải thiện chất lượng cuộc sống, nâng cao hạnh phúc và khát vọng phồn vinh của nhân dân. Theo đó, cần xây dựng một hệ thống kinh tế - xã hội bền vững, trong đó các chính sách phát triển được gắn liền với mục tiêu bảo vệ môi trường, giảm thiểu bất bình đẳng và thúc đẩy sự phát triển đồng đều giữa các vùng miền.

Tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội phải được hiện thực hóa thông qua việc giải phóng con người về mọi mặt, từ kinh tế đến văn hóa,

chính trị và xã hội. Do đó, mô hình phát triển toàn diện, hài hòa không chỉ chú trọng vào năng suất kinh tế mà còn tập trung vào phát triển nguồn nhân lực, giáo dục, y tế và an sinh xã hội, nhằm đảm bảo mỗi cá nhân đều có cơ hội tham gia và hưởng lợi từ sự phát triển chung. Điều này không những góp phần tạo dựng niềm tin vững chắc của nhân dân mà còn là nền tảng cho một tương lai phồn vinh, hạnh phúc và bền vững, thể hiện khát vọng của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên hội nhập quốc tế.

Thứ hai, xây dựng chế độ kinh tế đảm bảo công bằng, để nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc

Xây dựng chế độ kinh tế đảm bảo công bằng nhằm mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi một hệ thống phát triển toàn diện, tập trung vào việc phân phối của cải một cách công bằng và bền vững. Theo tư tưởng của Hồ Chí Minh, nền kinh tế không chỉ nhằm mục tiêu tăng trưởng GDP mà còn phải đảm bảo cải thiện đời sống, giảm bất bình đẳng xã hội và bảo vệ môi trường. Điều này đòi hỏi việc xây dựng một mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó Nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong việc điều tiết và phân phối nguồn lực, đồng thời tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể phát triển. Các chính sách thuế, trợ cấp và đầu tư công cần được thiết kế để hỗ trợ các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao, khuyến khích đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ. Hơn nữa, việc xây dựng hệ thống an sinh xã hội mạnh mẽ, đảm bảo mọi tầng lớp nhân dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ giáo dục, y tế và hạ tầng hiện

đại, sẽ góp phần khẳng định mục tiêu “dân giàu, nước mạnh” của Đảng và Nhà nước, hướng tới một xã hội công bằng, văn minh và bền vững.

Thứ ba, xây dựng chế độ chính trị tiến bộ, dân chủ, vì nhân dân

Xây dựng chế độ chính trị tiến bộ, dân chủ, vì nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi phải đặt nhân dân làm trung tâm của mọi chính sách và hoạt động quản lý. Đây là hệ thống chính trị được xây dựng trên nền tảng của sự độc lập, tự chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong mọi quyết định. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, “dân là gốc”, mọi quyết sách phải dựa trên sự tham gia, giám sát của nhân dân và phản ánh ý chí chung của quần chúng.

Chế độ chính trị này phải thể hiện tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và luôn cập nhật, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn xã hội. Điều này đòi hỏi cải cách bộ máy nhà nước theo hướng hiện đại, tinh gọn, giảm bớt thủ tục hành chính rườm rà, nhằm tạo điều kiện cho sự phát huy năng lực và sáng tạo của cán bộ lãnh đạo, đồng thời đảm bảo nhân dân được tham gia vào quá trình ra quyết định. Qua đó, góp phần tạo nên một hệ thống chính trị ổn định, có sức sống, hướng đến công bằng xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống, phù hợp với khát vọng tự do, độc lập, hạnh phúc của nhân dân.

Thứ tư, xây dựng xã hội công bằng, văn minh, nhân ái

Xây dựng xã hội công bằng, văn minh và nhân ái theo tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi phải đặt con người và lợi ích của nhân dân lên hàng đầu, đảm bảo mọi tầng lớp trong

xã hội đều có cơ hội tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ và phúc lợi xã hội một cách công bằng. Theo Hồ Chí Minh, xã hội không chỉ là nơi giải phóng con người mà còn là nơi phát triển toàn diện nhân cách, tôn vinh các giá trị đạo đức và tình người. Để đạt được điều này, cần xây dựng hệ thống chính sách nhằm cải thiện điều kiện sống, giáo dục và y tế cho toàn dân, giảm bớt khoảng cách giàu nghèo và tăng cường sự đoàn kết giữa các tầng lớp xã hội. Đồng thời, cần thúc đẩy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, phát huy tinh thần tự lực, tự cường và sáng tạo, tạo nên một môi trường sống hài hòa, nhân ái, nơi mỗi cá nhân đều được trao quyền thể hiện khả năng và đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Thứ năm, xây dựng nền văn hóa tiến bộ vì sự phát triển toàn diện con người

Xây dựng nền văn hóa tiến bộ vì sự phát triển toàn diện con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi phải đặt con người lên hàng đầu, tôn vinh giá trị nhân văn và phát huy tinh thần sáng tạo của mỗi cá nhân. Theo tư tưởng của Người, nền văn hóa không chỉ là di sản lịch sử mà còn là động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội. Do vậy, cần tạo ra một môi trường văn hóa cởi mở, đa dạng, trong đó mỗi người dân đều được khuyến khích phát triển tư duy, trí tuệ và nhân cách. Các chính sách văn hóa phải đảm bảo sự tiếp cận công bằng đến các giá trị tri thức, nghệ thuật, đồng thời bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Việc tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động nghệ thuật sáng tạo sẽ giúp lan tỏa tinh thần yêu nước, đoàn kết và tự hào dân tộc. Đồng thời, cần thúc đẩy sự

kết hợp giữa công nghệ số và truyền thống văn hóa, tạo ra các sản phẩm văn hóa đương đại đáp ứng yêu cầu của thời đại, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và định hình một xã hội tiến bộ, văn minh và nhân ái, nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội phát triển toàn diện. ■

¹ Khải Hoàn, Đình Tuấn: *Kỷ niệm 30 năm Ngày UNESCO vinh danh Chủ tịch Hồ Chí Minh*, <https://nhandan.vn/ky-niem-30-nam-ngay-unesco-vinh-danh-chu-tich-ho-chi-minh-post309316.html>, truy cập ngày 30/3/2025.

² Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.33.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.25 - 26.

^{4,5} Tổng cục Thống kê: *Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024*, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2024>, truy cập ngày 30/3/2025.

⁶ Báo Nhân Dân: *Quy mô nền kinh tế Việt Nam đạt khoảng 430 tỷ USD*, <https://nhandan.vn/quy-mo-nen-kinh-te-viet-nam-dat-khoang-430-ty-usd-post790174.html>, truy cập ngày 30/3/2025.

⁷ Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: *Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt gần 92% dân số*, <https://media.chinhphu.vn/ty-le-bao-phu-bhyt-dat-gan-92-dan-so-102231206192001476.htm>, truy cập ngày 30/3/2025.

⁸ VnExpress: *Người Việt tuổi thọ cao nhưng nhiều bệnh tật*, <https://vnexpress.net/nguoi-viet-tuoi-tho-cao-nhung-nhieu-benh-tat-4838076.html>, truy cập ngày 30/3/2025.

⁹ Dân trí: *Năm 2023, tuổi thọ trung bình của người Việt đạt 73,7 tuổi*, <https://dantri.com.vn/suc-khoe/nam-2023-tuoi-tho-trung-binh-cua-nguoi-viet-dat-737-tuoi-20231230074951090.htm>, truy cập ngày 30/3/2025.

¹⁰ Tạp chí Tuyên giáo: *Việt Nam thăng hạng vượt bậc về chỉ số phát triển con người*, <https://www.tuyengiao.vn/viet-nam-thang-hang-vuot-bac-ve-chi-so-phat-trien-con-nguoi-153297>, truy cập ngày 01/1/2024.

¹¹ VnEconomy: *Xếp hạng hạnh phúc năm 2024: Việt Nam tăng 11 bậc, Mỹ tụt khỏi top 20*, <https://vneconomy.vn/xep-hang-hanh-phuc-nam-2024-viet-nam-tang-11-bac-my-tuot-khoi-top-20.htm>, truy cập ngày 30/3/2025.